

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/DS – ST

Ngày: 04-5-2018

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Nhung

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Hong Dân- KSV

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2011/TLST – DS ngày 01 tháng
11 năm 2011, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST ngày 20
tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-DS ngày
11/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: 442 N , phường 5, quận X

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Trúc M – sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà A, 444A -446 C, Phường 11, quận X, thành phố H

Bị đơn: Bà Trần Thị N , sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 173/132 K , phường P, quận T .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T – sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T Tây, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2009, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ
án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng T có bà Huỳnh Trúc M là đại diện theo ủy
quyền trình bày:*

Ngân hàng T (A) cấp tín dụng cho bà Trần Thị N theo hợp đồng tín dụng trả
góp số 20185159 ngày 04/8/2006, chi tiết như sau: số tiền vay: 85.000.000 đồng, số
tiền giải ngân: 85.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng (kể từ khi bên vay nhận tiền

vay), phường thức: Trả vốn và lãi hàng tháng, mục đích vay: Tiêu dùng (mua, sửa chữa xe). Biên pháp bảo lãnh: Cam kết trả nợ trong giấy đề nghị vay tiêu dùng tín chấp của bà Trần Thị T ký ngày 29/7/2006 theo đó bà Trần Thị T cam kết trả nợ thay cho bà Trần Thị N với A. Lãi suất vay được quy định: lãi trong hạn: 0,85%/tháng (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn bà Trần Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó ngày 10/12/2008 A đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 04/5/2018 bà N còn nợ:

- Nợ gốc: 28.324.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 3.058.583 đồng
- Lãi quá hạn: 41.301.349 đồng
- Phạt chậm trả: 200.000 đồng.

Tổng cộng: 72.883.932 đồng

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N thanh toán số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 04/5/2018 là 72.883.932 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/5/2018 đến ngày bà N trả dứt nợ. Bà Trần Thị N phải trả nợ theo thứ tự: Phạt chậm trả, lãi trong hạn, lãi quá hạn và vốn. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đề nghị bà Trần Thị T là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/01/2013 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T trình bày: Bà là chị ruột của bà N. Bà không có ký cam kết trả nợ thay cho bà Trần Thị N với A. Chữ ký và viết họ tên trong giấy cam kết ngày 29/7/2006 là của bà nhưng bà chưa từng cam kết trả nợ thay cho bà N. Nay bà không đồng ý trả nợ cho A thay bà N.

Bị đơn bà Trần Thị N đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà N và bà Tư theo luật định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời gian đưa vụ án ra xét xử.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gồm tiền phạt chậm trả, lãi trong

hạn, lãi quá hạn và vốn. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và phải chịu án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đề nghị bà Trần Thị T là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng T (A), Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư ngụ tại phường Phú Trung, quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng qui định và trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Về thủ tục xét xử vắng mặt:***

Bị đơn bà Trần Thị N đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T và bà N theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Xét yêu cầu thanh toán số tiền gốc 28.324.000 đồng, căn cứ vào hợp đồng tín dụng trả góp số 20185159 ngày 04/8/2006 giữa bà N và A và các thông báo giao dịch hàng tháng thì có cơ sở xác định bà N còn nợ A số tiền nợ gốc là 28.324.000 đồng. Do vậy nguyên đơn yêu cầu bà N thanh toán tiền nợ gốc là có đủ cơ sở nên chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán lãi: Trong việc thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng trên, bà N là bên vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ vốn và lãi đúng hạn qui định trong hợp đồng nên A tính lãi phát sinh tính đến ngày 04/5/2018 là 44.559.932 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Vì vậy, nay đại diện A yêu cầu bà N thanh toán số nợ lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 44.559.932 đồng, lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 05/5/2018 theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của A là có căn cứ và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước nên có căn cứ chấp nhận

Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bà N trả số tiền gốc và lãi làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu của A, trong trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đề nghị bà Trần Thị T là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay. Mặc dù bà T không thừa nhận đã ký cam kết trả nợ thay cho bà Trần Thị N với A nhưng bà thừa nhận chữ ký và viết họ tên trong giấy cam kết ngày 29/7/2006 là của bà. Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà N cho A trong trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí : theo qui định tại khoản 2 Điều 27; phần 2, mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Pháp lệnh số 10/2009/ UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 về án phí, lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 3.644.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 845.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Á Châu theo biên lai số 004344 ngày 06/3/2009 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T .

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177; Điều 184; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 335, Điều 342, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự;

- Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu.

Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng tín dụng trả góp số 20185159 ngày 04/8/2006 giữa bà Trần Thị N và Ngân hàng T.

Buộc bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số nợ của hợp đồng tín dụng trả góp số 20185159 ngày 04/8/2016 giữa bà Trần Thị N và Ngân hàng T là 72.883.932 đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc chưa thanh toán: 28.324.000 đồng

+ Nợ lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 44.559.932 đồng

Nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất lãi suất quy định tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng A

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà Trần Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà Trần Thị N .

2. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của Ngân hàng Á Châu là 3.644.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 845.000 đồng cho Ngân hàng T theo biên lai số 004344 ngày 06/3/2009 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T .

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị T , bà Trần Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- Lưu: VP, hồ sơ (Giang).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý